TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 12-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Trần Văn Hiếu

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà*:** Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022; Thông báo số 03/TB-TA ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc thay đổi lịch xét xử đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T , sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cở cai nghiện bắt buộc số 22/QĐ-TA ngày 10-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Minh T trong thời hạn 12 tháng. T đã thi hành xong quyết định trên của Tòa án; tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1640 ngày 29-5-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Văn K ; nơi cư trú: Thôn Z, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Văn H ; bà Phạm Thị H1 ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23-9-2020, ông Phạm Văn K , sinh năm 1968 ở Thôn 4, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15K1- 014.94 đến nhà bà Phạm Thị H1 , sinh năm 1972 ở Thôn X, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng để lấy củi. Khi đang lấy củi thì nghe thấy tiếng mở khóa xe mô tô và tiếng xe mô tô nổ. Ông K ra sân thấy xe mô tô của mình đã bị kẻ gian lấy trộm. Sau đó ông K đã đến Công an xã TL để trình báo sự việc.

Ngày 29-9-2020, Nguyễn Minh T đã đến Công an xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng để tự thú khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô tại Thôn X, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng đồng thời giao nộp 01 chiếc mũ phớt màu tím, 01 quần bò màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xám đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, biển số 15M1-059.54, số máy 5C6K297500, số khung RLCS5C6K0GY297543. Nguyễn Minh T khai chiếc xe mô tô này là của Trịnh Đức D, sinh năm 1991 ở thôn ĐQ, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng để tại nhà T . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh T . Do T bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 09-4-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra quyết định truy nã đối với T .

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô có số khung RLCS5C6K0GY297543 và số máy 5C6K297500 thu giữ của Nguyễn Minh T có biển số 15B2-388.66 là của chị Nguyễn Thanh X, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn TK, xã Đại T , huyện TL, thành phố Hải Phòng. Ngày 20-9-2020 chị X bị mất trộm chiếc xe trên, chị X đã trình báo Công xã Đại T , huyện TL, thành phố Hải Phòng.

Quá trình điều tra xác định biển số xe 15M1-059.54 có số khung RLCUG061GY220350, số máy G3D4E233221 là của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở Tổ 4, phường Vạn Hương, quận ĐS, thành phố Hải Phòng. Ngày 28-5-2020 anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh xám, biển kiểm soát 15M1-059.54 đến nhà chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường NX, quận ĐS, thành phố Hải Phòng chơi thì bị kẻ gian trộm cắp. Chị Thảo đã trình báo Công an phường NX, quận ĐS, thành phố Hải Phòng

Ngày 29-5-2021, Nguyễn Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Minh T khai nhận: Vào ngày 23-9-2020, T và Trịnh Đức D, sinh năm 1991 trú tại thôn ĐQ, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, T điều khiển xe mô tô biển số 15M1-059.94 chở Dương ngồi sau. Khi đến địa phận xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, D phát hiện trong nhà chị Phạm Thị H1 có 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 15K1-014.94, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, T đứng ngoài cảnh giới, Dương vào trong trộm cắp xe. Sau đó T và Dương đi xe đến nhà Đỗ Văn Yên, sinh năm 1974 ở thôn Câu Đông, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Tại nhà Yên, Dương vào bán xe cho Yên còn T ở ngoài. Dương bảo T bán xe mô tô được 3.500.000 đồng và mua của Yên 300.000 đồng ma túy đá. Dương chia cho T 1.500.000 đồng.

Bị hại ông Phạm Văn K khai ngoài chiếc xe biển số 15K1-014.94 bị trộm cắp, ông còn bị mất 01 ví da màu đen bên trong có 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm xe mô tô và 480.000 đồng để trong cốp xe.

Trịnh Đức D khai ngày 23-9-2020 Dương ở nhà một mình, không gặp T , Dương không trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 15K1-014.94. Xe mô tô biển số 15M1-059.54 là do Dương mua của một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000 đồng. Dương không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô này. Ngày 29-9-2020 khi Dương đang ngồi chơi tại nhà T thì thấy lực lượng Công an xã VT, huyện VB đến, Dương sợ bị đưa đi cai nghiện ma túy nên bỏ chạy và để lại chiếc xe mô tô này. Dương từ chối đối chất với Nguyễn Minh T .

Đỗ Văn Yên khai do thời gian đã lâu, Yên không nhớ ngày 23-9-2020 đi đâu làm gì cùng với ai. Yên không quen biết Trịnh Đức D, Nguyễn Minh T . Yên không mua xe mô tô của ai, không bán ma túy cho ai. Yên từ chối đối chất với Nguyễn Minh T .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/HĐĐG ngày 24-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VB kết luận: "01 xe mô tô đeo biển kiểm soát 15K1-014.94 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, số máy 5C64-415957, số khung 5C640BY415957, ngày đăng ký 10-3-2011, giá trị 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)."

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Nguyễn Minh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Nguyễn Minh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm điểm r, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt T từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 598 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường cho ông Phạm Văn K số tiền là 4.800.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại nhà bà Phạm Thị H1 ở Thôn X, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Minh T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Phạm Văn K đã lén lút chiếm đoạt của ông K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen biển số 15K1-014.94 có giá trị là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Do đó, bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm r, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo song căn cứ nhân thân, tính chất mức độ hành vi của bị cáo, mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của ông Phạm Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 15K1-014.94 có giá trị là 4.800.000 đồng. Tại phiên tòa ông K yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe này, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông K số tiền là 4.800.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 mũ phớt màu tím, 01 quần bò màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xám đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA Sirius màu sơn đỏ đen biển số 15M1-059.54 có số máy 5C6K297500, số khung RLCS5C6K0GY297543. Quá trình điều tra xác định biển số 15M1-059.54 là xe mô tô có số khung RLCUG0610GY220350, số máy G3D4E233221 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở Tổ 4, phường Vạn Hương, quận ĐS, thành phố Hải Phòng bị kẻ gian trộm cắp ngày 28-5-2020 tại quận ĐS, thành phố Hải Phòng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã chuyển biển số 15M1-059.54 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận ĐS, thành phố Hải Phòng để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với xe mô tô có số máy 5C6K297500, số khung RLCS5C6K0GY297543 có biển kiểm soát 15B2-388.66 là của chị Nguyễn Thanh X, sinh năm 1994 ở thôn TK, xã Đại T , huyện TL, thành phố Hải Phòng bị kẻ gian trộm cắp ngày 20-9-2020 tại huyện TL, thành phố Hải Phòng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã chuyển chiếc xe mô tô này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL, thành phố Hải Phòng để

giải quyết theo thẩm quyền. Đối với 01 chiếc mũ phớt màu tím, 01 quần bò màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xám đen là của bị cáo Nguyễn Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo tài sản này.

[8] Trong vụ án này, Trịnh Đức D không thừa nhận cùng Nguyễn Minh T trộm cắp xe mô tô của ông Phạm Văn K . Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Dương về tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với Đỗ Đức Yên không thừa nhận mua xe mô tô của Trịnh Đức D, không thừa nhận bán ma túy cho Dương. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Đức Yên về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Quá trình điều tra ông Phạm Văn K khai bị mất trộm 01 ví da màu đen bên trong có 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô và 480.000 đồng để trong cốp xe. Ngoài lời khai của ông K thì không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Minh T 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; căn cứ các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Pham Văn K số tiền là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Công an huyện VB;
- Công an thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.
- Chi Cục THADS huyện VB;
- UBND xã VT, huyện VB thành phố Hải pHòng
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền